

## **Viện Phật học, thuộc Đại học Phật Quang - Đài Loan (佛光大學 佛教學系 FGU Department of Buddhist Studies) tiếp đón phái đoàn từ Đức quốc của Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Điển.**

✦ **Học viện Phật giáo thuộc Đại học Phật Quang chào đón quan khách từ Đức, cùng thảo luận về Giáo dục Phật học và Hoằng pháp Quốc tế** ✦ *Tin của: Thích Bảo Định, học viên cao học ngành Phật học, Viện Đại học Phật Quang (Đài Loan)*

Vào lúc 10:30 sáng ngày 26 tháng 11 năm 2024, Học viện Phật giáo đã nồng nhiệt chào đón phái đoàn từ Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc, do *Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Điển* dẫn đầu, với sự tháp tùng của 10 thành viên đến thăm viếng Viện Phật học.

Viện trưởng Học viện Phật giáo, *Giáo sư Quách Triều Thuận*, Khoa Trưởng *Giáo sư Trịnh Duy Nghi*, cùng các giảng viên như *Trợ lý Giáo sư Tô Nam Vọng Kiệt*, *Trợ lý Giáo sư Giản Duệ Dao*, và *Trợ lý Giáo sư Giản Như Ân* đã nhiệt tình tiếp đón phái đoàn.

Viện trưởng Quách Triều Thuận đã giới thiệu chi tiết về đội ngũ giảng viên, cấu trúc chương trình học, và các hoạt động học thuật, thể hiện môi trường học tập chuyên nghiệp và đa dạng của học viện. Ông cũng nhấn mạnh rằng trong thời đại mới, sự thay đổi diễn ra nhanh chóng và học tập liên ngành đang trở thành xu hướng, vì vậy Học viện luôn khuyến khích sinh viên mở rộng tầm nhìn. Hiệu trưởng Quách còn cho biết Học viện không chỉ chú trọng vào việc truyền đạt kiến thức mà còn thúc đẩy sinh viên tham gia các chương trình học tập quốc tế, như các chương trình liên kết song song 2+2, chương trình trao đổi ngắn hạn và các hoạt động thiện nguyện quốc tế.

*Trợ lý Giáo sư Giản Duệ Dao*, cũng đã giải thích thêm về những đặc trưng của Học viện Phật giáo, cho biết ngoài việc đào tạo kiến thức chuyên môn, nơi đây còn chú trọng giáo dục nhân cách và rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên.

*Trưởng lão Hòa thượng Thích Như Điển* bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự đón tiếp nhiệt tình của Học viện Phật giáo và đánh giá cao những đóng góp của Học viện trong việc hoằng dương Phật pháp và đào tạo nhân tài Phật giáo vừa có đức vừa có tài. Trong buổi giao lưu, Hòa thượng Thích Như Điển đã chia sẻ về sứ mệnh của mình trong tư cách là *Chủ tịch Ủy ban Dịch Trung Ương Đại Tạng Kinh Việt Nam*, đồng thời giải thích chi tiết về tầm quan trọng của việc phiên dịch Đại Tạng Kinh sang tiếng Việt. Ngài đặc biệt nhấn mạnh giá trị của việc đối chiếu bản dịch với các ngôn ngữ nguyên bản như Phạn ngữ, Pali và Tạng ngữ. Hiện tại, dự án này của [Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất] đã hoàn thành giai đoạn đầu, với 29 bộ kinh điển bao gồm kinh, luật, luận và danh mục tổng luận được xuất bản vào năm 2022, và đang tiếp tục công việc biên tập chỉnh sửa. Ngoài ra, Hòa thượng cũng cho biết rằng chùa Viên Giác đã được chính phủ Đức phê duyệt để xây dựng một Học viện Phật giáo, với hy vọng trong tương lai sẽ mở rộng hợp tác sâu sắc hơn với Học viện Phật giáo Đại học Phật Quang.

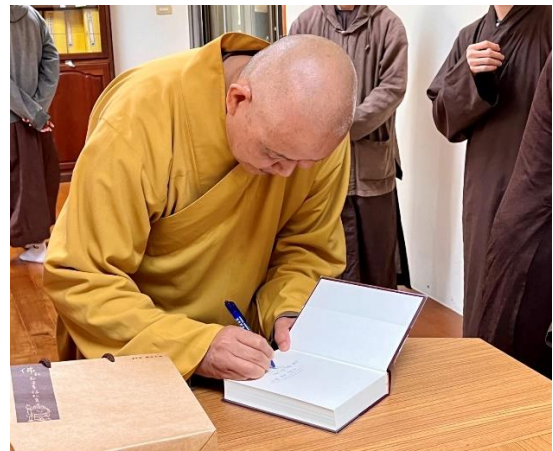
Đến giờ cơm trưa, Hiệu trưởng Quách đã mời đoàn tham quan đến nhà hàng Mandala Drip Café để dùng bữa trưa thịnh soạn. Trưởng khoa Trịnh và các giảng viên khác cũng tranh thủ sau giờ dạy để đến gặp gỡ khách mời. Trong bữa ăn, Hòa Thượng Thích Như Điển thể hiện khả năng ngôn ngữ xuất sắc của mình khi vừa trao đổi bằng tiếng Trung với Viện trưởng Quách, vừa sử dụng tiếng Nhật để trò chuyện với thầy Tô Nam, và lại dùng tiếng Đức để giao lưu cùng cô Giản Như Ân, khiến không khí buổi gặp gỡ thêm phần sôi động và thú vị.

Buổi chiều, đoàn tham quan đã dành thời gian gặp gỡ các sinh viên người Việt đang theo học tại Học viện Phật giáo. Các sinh viên rất ngưỡng mộ khả năng thông thạo bảy ngôn ngữ của Hòa Thượng Thích Như Điển và nhiệt tình xin Hòa Thượng chia sẻ về quá trình cũng như

phương pháp học tập của mình. Hòa Thượng không chỉ tận tình chia sẻ kinh nghiệm học tập mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc "phát nguyện". Ngài chỉ rõ rằng, dù làm bất cứ việc gì, trước tiên cần đặt ra một đại nguyện, bởi nguyện lực có thể tạo nên động lực vô tận, thúc đẩy chúng ta tiến bước không ngừng nghỉ. Cuối cùng, khi động viên sinh viên, Hòa Thượng đặc biệt nhấn mạnh rằng Học viện Phật giáo đã tạo ra một môi trường học tập tuyệt vời, mong rằng các sinh viên biết trân trọng hiện tại, nỗ lực học tập để sau này hoằng pháp lợi sinh, báo đáp ân sâu Phật Pháp.

Sau khi lắng nghe những chia sẻ kinh nghiệm và lời khích lệ đầy tâm huyết của Trưởng lão Hòa Thượng, các sinh viên vô cùng cảm động và tràn đầy lòng biết ơn. Tất cả đồng loạt vỗ tay cung kính và đồng thanh đáp: "Y giáo phụng hành."

[Mỹ Đình & Thị Chân (Báo Viên Giác) phỏng dịch từ bản tiếng Trung và tiếng Đức của Facebook: <https://www.facebook.com/FGUDBS/>]



佛光大學佛教學系 FGU Department of Buddhist Studies B...  
Gestern um 04:02

佛教學院迎接德國貴賓 共話佛學教育與國際弘法  
文 / 佛教學系碩士生 黃定邦

2024年11月26日上午10點30分，佛教學院熱烈歡迎來自 #德國波茨坦大學 的訪學團蒞臨，由 #如興長老 率領，隨行者共10人。

佛教學院院長 #如興長老 專任教師 #林世成與助理教師 #羅由德與助理教師 #羅由德與助理教師 熱情接待，並親自介紹了佛學院的辦學、課程架構、學術活動等情況。佛學院多元兼融的學習環境，並特別強調新時代佛學迅速、跨領域學習已成趨勢，學院也積極鼓勵學生拓展視野，院長也表示，佛學院不僅重視知識傳授，更鼓勵學生參與國際化學習，如2+2雙學位課程、短期文憑證書及國際志工等。

#雲水法師 主任慧琳法師與訪學團進一步說明佛學院當前的特色，在培養專業弘法之外，也將學生的品德教育及生活方面訓練。

#如興長老 對佛學院的熱情接待表示深謝，並高度肯定其在弘法佛教及培養佛才方面的傑出人才之貢獻。交流中，如興長老分享了其作為 #德國佛學大師 的使命感，詳細闡述了佛學院在國際弘法方面的意義，並特別提到佛學院與德國波茨坦大學、巴黎文學院等進行學術交流。目前，該計畫已告一段落，於2022年出版29冊經典，包括經、律、論及相關論著目錄，並正在進行後續編排工作。此外，長老還透露該寺已獲政府批准籌建佛學院，期望未來能與佛學院深化合作。

午會時分，如興長老邀請多位德國波茨坦大學科學僧團成員、副主任及其他老師下榻後，也舉行了茶點交流。行程結束，如興長老與訪學團成員，在以 #中德 兩國語言交流的同時，用 #中文 與訪學團成員交流，又以 #德文 與訪學團成員交流，互動熱情，增添溫馨感。

下午，訪學團特地蒞臨目前在佛學院修學的結語學生。同學們對如興長老能親臨佛學院表示不勝榮幸，紛紛請求他分享自己的學習歷程及方法。故此，長老不僅詳細分享了自己的學習經歷及自己學習的方法，更強調 #實踐 的重要性。長老指出無論做任何事，首先必須立下大願，因為願力能產生學習的動力，推動學生往前行，不努力、懈怠，在實踐中學習，長老特別提到，佛學院提供了這樣和諧的學習環境，希望大家能珍惜當下，精進學習，未來弘法利生為己任，報答佛恩。

對長老們的經驗分享與親切鼓勵，學生們深受感動，感恩之極溢於言表，隨即雙手合十，齊聲誦：「佛學修行。」

Das Buddhistische Institut begrüßt deutsche VIPs und spricht über buddhistische Bildung und internationale Lehre  
Masterstudent in Buddhistischen Studien, Baoding Master  
Am 26. November 2024 um 10:30 Uhr begrüßte das Buddhistische Institut eine Besuchergruppe aus #Hannover, Deutschland, unter der Leitung von #Elder. Insgesamt waren 10 Personen begleitet.  
Dekan des buddhistischen Kollegiums #Professor Guo Chaosun, Abteilungsleiter #Professor Wu Weyi, Vollzeitlehrer #Assistant Professor Sunan Wangjie, #Assistant Professor Jianjunjin und Dean Guo stellen die Lehrer, Lehrplandokument und akademischen Aktivitäten des Buddhistischen Instituts im Detail vor und demonstrieren die professionelle und vielfältige Lernumgebung des

Nguồn hình: Facebook

世界佛教僧伽會第十一屆執行委員名單  
Members of the Eleventh Executive Committee of WBSC

1、The Board of Elders 長老會 (13)						
	1	長老會 The Board of Elders	蘇凱莫法師 Ven. Bhikkhu Sukhemo	印尼 Indonesia	PIM-370	
	2	長老會 The Board of Elders	定海法師 Ven. Dharma Sagaro Mahathera	印尼 Indonesia	PIM-30	
	3	長老會 The Board of Elders	義玄長老 Ven. Eui Hyun Mahathera	韓國 Korea		
	4	長老會 The Board of Elders	心田長老 Ven. Sin Tian	台灣 Taiwan		
	5	長老會 The Board of Elders	藏慧法師 Ven. Tsang Hui	澳洲 Australia	PIM-11	
	6	長老會 The Board of Elders	廣元法師 Ven. Guang Yuan	台灣 Taiwan	PIM-250	
	7	長老會 The Board of Elders	泓波法師 Ven. Hong Po	韓國 Korea	PIM-136	
	8	長老會 The Board of Elders	雅薩西法師 Ven. D. Yasassi Mahathera	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-121	
	9	長老會 The Board of Elders	蘇滿那法師 Ven. N. Sumana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-52	
	10	長老會 The Board of Elders	馬欣達法師 Ven. Dr. Kollupitiye Mahinda Nayaka Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-1012	
	11	長老會 The Board of Elders	明定長老 Ven. Ming Ting	台灣 Taiwan	PIM-352	
	12	長老會 The Board of Elders	淨海長老 Ven. Jing Hai	美國 USA		
	13	長老會 The Board of Elders	寶樂法師 Ven. Thich Bao Lac	澳洲 Australia	IM-973	

## 2、President 會長 (1)

1	會長 President	慧雄長老 Ven. Hui Siong	印尼 Indonesia	PIM-25 POM-36	
---	-----------------	------------------------	-----------------	------------------	--

## 3、Chief Vice President 首席副會長 (3)

1	首席副會長 Chief Vice President	紹根長老 Ven. Siu Kun Mahathera	香港 Hong Kong	PIM-245	
2	首席副會長 Chief Vice President	達摩拉塔那法師 Ven. Prof. B. Dharmaratana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-806	
3	首席副會長 Chief Vice President	如乘法師 Ven. Ju Cheng	台灣 Taiwan	PIM-290 POM-37	

#### 4、Vice President 副會長 ( 28 )

1	副會長 Vice President	丹巴喬夫喇嘛 Ven. Dambajav Lama	蒙古 Mongolia	PIM-271	
2	副會長 Vice President	梵智長老 Ven. Phra Brahmaphundit	泰國 Thailand		
3	副會長 Vice President	本靜長老 Ven. Ben Jing	台灣 Taiwan	PIM-74	
4	副會長 Vice President	日恆法師 Ven. Jit Heng	馬來西亞 Malaysia	PIM-160 POM-30 OM-22	
5	副會長 Vice President	惟儼法師 Ven. Wei Yim	新加坡 Singapore	IM-63	
6	副會長 Vice President	傳印法師 Ven. Chuan Yin	菲律賓 Philippines	POM-14 PIM-116	
7	副會長 Vice President	潘涅瓦魯法師 Ven. Sri Pannyavaro	印尼 Indonesia	PIM-123	
8	副會長 Vice President	皮雅難達法師 Ven. Dr. Walpola Piyananda Navaka Thero	美國 USA	PIM-167	
9	副會長 Vice President	蘇曼格拉法師 Ven. Pahamune Sumangala Nayaka Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-470	
10	副會長 Vice President	席拉偉馬拉法師 Ven. Bogoda Seelawimala	英國 UK	IM-719	
11	副會長 Vice President	智慧法師 Ven. Sakya Tri Tue	美國 USA	POM-16 PIM-229	
12	副會長 Vice President	明光法師 Ven. Ming Kuang	台灣 Taiwan	PIM-83	
13	副會長 Vice President	通智法師 Ven. Tong Zhi	美國 USA	IM-431 POM-31	
14	副會長 Vice President	戒晟法師 Ven. Jie Sheng	澳門 Macau	OM-107	
15	副會長 Vice President	寬運法師 Ven. Kuan Yin	香港 Hong Kong	POM-34	
16	副會長 Vice President	福恩法師 Ven. Phuoc An	紐西蘭 New Zealand	PIM-134 OM-48	
17	副會長 Vice President	福進法師 Ven. Phuoc Tan	澳洲 Australia	IM-612 POM-17	
18	副會長 Vice President	僧伽賽納法師 Ven. Bhikkhu Sanghasena	印度 India	PIM-329	
19	副會長 Vice President	廣品法師 Ven. Kwang Phing	新加坡 Singapore	IM-513 OM-71	

4、Vice President 副會長 ( 28 )

20	副會長 Vice President	如典法師 Ven. Thich Nhu Dien	德國 Germany	POM-8	
21	副會長 Vice President	法機法師 Ven. Beop Ki	韓國 Korea	PIM-60	
22	副會長 Vice President	照初法師 Ven. Chao Chu	美國 USA	PIM-140	
23	副會長 Vice President	亞古南納達法師 Ven. Akuratiye Nanda Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-175	
24	副會長 Vice President	查德拉他那法師 Ven. Parawahera Chandaratana	法國 France	PIM-45	
25	副會長 Vice President	般若法師 Ven. Ban Ruo	澳洲 Australia	IM-839	
26	副會長 Vice President	達義法師 Ven. Da Yi	加拿大 Canada	OM-140 IM-912	
27	副會長 Vice President	傳建法師 Ven. Chuan Jian	中國 China	IM-737 OM-134	
28	副會長 Vice President	堪布達華 Ven. Khenpo Karma Dawa	香港 Hong Kong	IM-734 OM-133	

### 5、Secretariat 秘書處 (6)

1	中文秘書長 Chinese Secretary-General	大慧法師 Ven. Da Hui	台灣 Taiwan	IM-378	
2	英文秘書長 English Secretary-General	偉馬拉沙拉法師 Ven. Dr. M. Wimalasara Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-313	
3	中文副秘書長 Chinese Assistant Secretary-General	宏正法師 Ven Hong Zheng	美國 USA	IM-897	
4	中文副秘書長 Chinese Assistant Secretary-General	自昱法師 Ven. Tzu Yu	台灣 Taiwan	IM-674	
5	英文副秘書長 English Assistant Secretary-General	西哈法師 Ven. R. Gnanaseeha Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-36	
6	總財務長 General Treasurer	如乘法師 Ven. Ju Cheng	台灣 Taiwan	PIM-290 POM-37	

6、Dharma Committee 弘法委員會 (18)

1	弘法主任委員 Director Dharma Committee	瑞恩法師 Ven. Chao Khun Rian	新加坡 Singapore	IM-970	
2	弘法副主任委員 Deputy Director Dharma Committee	塔帕拉瓦達摩拉塔那法師 Ven. T. Dhammaratana	法國 France	PIM-302	
3	弘法副主任委員 Deputy Director Dharma Committee	心茂法師 Ven. Hsin Mao	台灣 Taiwan		
4	弘法委員 Dharma Committee	果明法師 Ven. Kor Ming	加拿大 Canada	PIM-128	
5	弘法委員 Dharma Committee	印願法師 Ven. Yin Yuan	新加坡 Singapore	PIM-184	
6	弘法委員 Dharma Committee	品道法師 Ven. Pin Dao	美國 USA	IM-608 OM-104	
7	弘法委員 Dharma Committee	文通法師 Ven. Wen Toong	馬來西亞 Malaysia	PIM-382	
8	弘法委員 Dharma Committee	達摩拉塔那法師 Ven. K. Dhammaratana Nayaka Thera	瑞典 Sweden	PIM-419	
9	弘法委員 Dharma Committee	玄垂法師 Ven. Sek Yin Swee	馬來西亞 Malaysia	IM-385	
10	弘法委員 Dharma Committee	裘地達摩法師 Ven. Jotidhammo Thera	印尼 Indonesia	PIM-156	
11	弘法委員 Dharma Committee	達摩蘭卡拉法師 Ven. I. Dhammalankara Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-159	
12	弘法委員 Dharma Committee	慧滿法師 Ven. Hye Man	韓國 Korea	IM-725	
13	弘法委員 Dharma Committee	柒振法師 Ven. Sapta Virya	印尼 Indonesia	IM-1011	
14	弘法委員 Dharma Committee	赫瑪拉塔納法師 Ven. P. Hemarathana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-985	
15	弘法委員 Dharma Committee	證雲法師 Ven. Zheng Yun	澳洲 Australia	IM-972	
16	弘法委員 Dharma Committee	源藏法師 Ven. Thich Nguyen Tang	澳洲 Australia	IM-925	
17	弘法委員 Dharma Committee	法度法師 Ven. Fa Du	菲律賓 Philippines	IM-983	
18	弘法委員 Dharma Committee	真定法師 Ven. Chen Ding	台灣 Taiwan		

7、Education Committee 教育委員會 (15)

1	教育主任委員 Director Education Committee	修智法師 Ven. Sau Chi	香港 Hong Kong	PIM-246	
2	教育副主任委員 Deputy Director Education Committee	迦亞梅朵法師 Ven. Jayamedho	印尼 Indonesia	IM-728	
3	教育副主任委員 Deputy Director Education Committee	明靄法師 Ven. Ming Ai	台灣 Taiwan	OM-145	
4	教育委員 Education Committee	印達沙拉法師 Ven. Dr. I. Indasara Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-405	
5	教育委員 Education Committee	納蘭陀法師 Ven. Prof. K. Narada Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-577	
6	教育委員 Education Committee	納那拉塔那法師 Ven. K. Gnanarathana	瑞典 Sweden	IM-713	
7	教育委員 Education Committee	真明法師 Ven. Jin Myeong	韓國 Korea	IM-726	
8	教育委員 Education Committee	泰耶多傑法師 Ven. Trinley Thaye Dorje	印度 India	IM-765 OM-137	
9	教育委員 Education Committee	僧徹法師 Ven. Tsang Chit	香港 Hong Kong	IM-915	
10	教育委員 Education Committee	傳忍法師 Ven. Duta Kshanti	印尼 Indonesia	IM-1059	
11	教育委員 Education Committee	達瑪米拉法師 Ven. Dharma Mitra Mahathero	孟加拉 Bangladesh	IM-878	
12	教育委員 Education Committee	如華法師 Ven. Nu Nhu Hoa	美國 USA	OM-52 PIM-39	
13	教育委員 Education Committee	傳靈法師 Ven. Chuan Ling	印尼 Indonesia	IM-866	
14	教育委員 Education Committee	修懿法師 Ven. Hsiu Yi	台灣 Taiwan	PIM-334	
15	教育委員 Education Committee	真觀法師 Ven. Chen Kuan	台灣 Taiwan		

## 8、Welfare Committee 福利委員會 (15)

1	福利主任委員 Director Welfare Committee	方相源法師 Ven. Sang Won	韓國 Korea	PIM-155	
2	福利副主任委員 Deputy Director Welfare Committee	賢祥法師 Ven. Seck Sian Siang	新加坡 Singapore	PIM-154	
3	福利委員 Welfare Committee	真聖法師 Ven. Chen Sheng	台灣 Taiwan	PIM-210 OM-34	
4	福利委員 Welfare Committee	文澈法師 Ven. Wen Cheh	台灣 Taiwan	IM-315	
5	福利委員 Welfare Committee	心慧法師 Ven. Sum Wai	澳門 Macau	PIM-185	
6	福利委員 Welfare Committee	庚振法師 Ven. Kyung Jin	韓國 Korea	PIM-393	
7	福利委員 Welfare Committee	淨義法師 Ven. Jing Yi	美國 USA	POM-33	
8	福利委員 Welfare Committee	如輝法師 Ven. Ru Hui	台灣 Taiwan	PIM-391	
9	福利委員 Welfare Committee	性融法師 Ven. Hsing Rong	台灣 Taiwan	IM-797	
10	福利委員 Welfare Committee	常寧法師 Ven. Chang Ning	台灣 Taiwan	IM-490 OM-72	
11	福利委員 Welfare Committee	宏宗法師 Ven. Hung Tsung	台灣 Taiwan	IM-672 OM-142	
12	福利委員 Welfare Committee	杉振法師 Ven. Shan Jen	印尼 Indonesia	IM-864	
13	福利委員 Welfare Committee	蘇曼納拉特那法師 Ven. T. Sumanaratana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-351	
14	福利委員 Welfare Committee	阿巴雅提薩法師 Ven. Prof. M. Abhayathissa Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-648	
15	福利委員 Welfare Committee	索比他法師 Ven. Balangoda Sobhitha Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-667	

9、Rituals Committee 教制委員會 (12)

1	教制主任委員 Director Rituals Committee	達瑪難達法師 Ven. Dr. M. Dhammananda Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-1013	
2	教制副主任委員 Deputy Director Rituals Committee	界雲法師 Ven. Jie Yun	台灣 Taiwan	IM-750	
3	教制副主任委員 Deputy Director Rituals Committee	果證法師 Ven. Guo Cheng	香港 Hong Kong		
4	教制委員 Rituals Committee	自雄法師 Ven. Chi Hung	香港 Hong Kong	IM-512	
5	教制委員 Rituals Committee	潘馬洛卡法師 Ven. K. Sri Pemaloka Mahathera	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-17	
6	教制委員 Rituals Committee	宏慧法師 Ven. Andhana Vira	印尼 Indonesia	PIM-68	
7	教制委員 Rituals Committee	如觀法師 Ven. Ru Guan	台灣 Taiwan	IM-552	
8	教制委員 Rituals Committee	智一法師 Ven. Chih Yi	馬來西亞 Malaysia	IM-924	
9	教制委員 Rituals Committee	傳證法師 Ven. Chuan Cheng	台灣 Taiwan		
10	教制委員 Rituals Committee	圓明法師 Ven. Yuan Ming	台灣 Taiwan		
11	教制委員 Rituals Committee	繼光法師 Ven. Chi Kuang	台灣 Taiwan		
12	教制委員 Rituals Committee	宏亮法師 Ven. Hong Liang	香港 Hong Kong		

10、Youth Committee 青年委員 (14)

1	青年主任委員 Director Youth Committee	明學法師 Ven. Ming Xue	新加坡 Singapore	IM-686	
2	青年副主任委員 Deputy Director Youth Committee	自本法師 Ven. Tze Ben	加拿大 Canada	IM-785	
3	青年副主任委員 Deputy Director Youth Committee	大慧法師 Ven. Da Hui	台灣 Taiwan		
4	青年委員 Youth Committee	妙慧法師 Ven. Miao Hui	中國 China	IM-738	
5	青年委員 Youth Committee	妙曇法師 Ven. Miao Tan	中國 China	IM-739	
6	青年委員 Youth Committee	果毅法師 Ven. Guo Ngai	香港 Hong Kong	IM-779	
7	青年委員 Youth Committee	道寧法師 Ven. Dao Ning	中國 China	IM-770	
8	青年委員 Youth Committee	圓山法師 Ven. Won San	韓國 Korea	IM-863	
9	青年委員 Youth Committee	明吉法師 Ven. Ming Ji	馬來西亞 Malaysia	IM-874	
10	青年委員 Youth Committee	祝孝法師 Ven. Chuc Hieu	越南 Vientnam	IM-876	
11	青年委員 Youth Committee	宏定法師 Ven. Hong Ding	美國 USA	IM-899	
12	青年委員 Youth Committee	阿南達滿格拉法師 Ven. B. Ananda Mangala	芬蘭 Finland	IM-930	
13	青年委員 Youth Committee	自冰法師 Ven. Tzu Bing	台灣 Taiwan		
14	青年委員 Youth Committee	法順法師 Ven. Fa Shun	台灣 Taiwan		

11、 Finance Committee 財務委員會 ( 11 )

1	財務主任委員 Director Finance Committee	法光法師 Ven. Fa Kuang	台灣 Taiwan	PIM-119 POM-27	
2	財務副主任委員 Deputy Director Finance Committee	性廣法師 Ven. Hsing Kuang	台灣 Taiwan	IM-1051	
3	財務委員 Finance Committee	達慧法師 Ven. Da Hui	台灣 Taiwan	IM-607 OM-102	
4	財務委員 Finance Committee	拉塔那西里法師 Ven. Alubomulle Ratanasiri Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-849	
5	財務委員 Finance Committee	果德法師 Ven. Ku Tay	香港 Hong Kong	PIM-20	
6	財務委員 Finance Committee	證能法師 Ven. Chen Neng	馬來西亞 Malaysia	PIM-98	
7	財務委員 Finance Committee	妙光法師 Ven. Miao Kuang	台灣 Taiwan	PIM-261 OM-44	
8	財務委員 Finance Committee	慈穩法師 Ven. Chi Wen	台灣 Taiwan	PIM-347 OM-46	
9	財務委員 Finance Committee	演慈法師 Ven. Yin Chi	香港 Hong Kong	IM-516	
10	財務委員 Finance Committee	一慈法師 Ven. Iy Tzu	台灣 Taiwan	IM-796	
11	財務委員 Finance Committee	一惠法師 Ven. Iy Hui	台灣 Taiwan	IM-786 OM-143	

12、Cultural Committee 文化委員 (14)

1	文化主任委員 Director Cultural Committee	強帝瑪法師 Ven. B. Chandima Mahathera	斯里蘭卡 Sri Lanka	PIM-174 OM-42	
2	文化副主任委員 Deputy Director Cultural Committee	果印法師 Ven. Guo Yin	台灣 Taiwan		
3	文化副主任委員 Deputy Director Cultural Committee	宏明法師 Ven. Hong Ming	香港 Hong Kong		
4	文化委員 Cultural Committee	桑剛蘇滿納法師 Ven. Dr. P. Sangasumana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-665	
5	文化委員 Cultural Committee	答明達法師 Ven. Kobawaka Dhamminda Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-918	
6	文化委員 Cultural Committee	能度法師 Ven. Neng Toh	新加坡 Singapore	PIM-152	
7	文化委員 Cultural Committee	吉祥法師 Ven. Bhikkhu Mangala Maharjan	尼泊爾 Nepal	IM-327	
8	文化委員 Cultural Committee	常恩法師 Ven. Chearng Ern	馬來西亞 Malaysia	IM-317 OM-93	
9	文化委員 Cultural Committee	正如法師 Ven. Chen Ju	美國 USA	OM-100	
10	文化委員 Cultural Committee	席拉難達法師 Ven. D. Seelananda Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-823	
11	文化委員 Cultural Committee	明聰法師 Ven. Ming Tsung	美國 USA	IM-858	
12	文化委員 Cultural Committee	真忠法師 Ven. Chen Chung	菲律賓 Philippines	IM-756	
13	文化委員 Cultural Committee	覺華法師 Ven. Jue Hua	台灣 Taiwan	PIM-349	
14	文化委員 Cultural Committee	徹宗法師 Ven. Che Tsung	台灣 Taiwan		

13、Research & Development Committee 研發委員會 ( 11 )

1	研發主任委員 Director R & D Committee	鐵山法師 Ven. Chul San	韓國 Korea	IM-724	
2	研發副主任委員 Deputy Director R & D Committee	賢首法師 Ven. Thitadhammo	德國 Germany	IM-708 OM-129	
3	研發委員 R & D Committee	阿瑪拉摩利法師 Ven. E. Amaramoli Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-365	
4	研發委員 R & D Committee	阿薩吉法師 Ven. Dr. K. Assaji Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-986	
5	研發委員 R & D Committee	定淨法師 Ven. Dhamarvimala	印尼 Indonesia	IM-721 POM-3	
6	研發委員 R & D Committee	法亮法師 Ven. Fa Liang	香港 Hong Kong	IM-382 / OM-40 OM-125	
7	研發委員 R & D Committee	格納拉提拉卡法師 Ven. E. Gnanathilaka Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-448	
8	研發委員 R & D Committee	拉忽爾波堤法師 Ven. Dr. Bhadant Rahul Bodhi	印度 India	IM-768	
9	研發委員 R & D Committee	烏帕南達法師 Ven. Dr. Upananda Mahathero	孟加拉 Bangladesh	IM-964	
10	研發委員 R & D Committee	道元法師 Ven. Dao Yuan	菲律賓 Philippines	IM-893	
11	研發委員 R & D Committee	明偉法師 Ven. Ming Wei	台灣 Taiwan	PIM-69	

14、 Liaison Committee 聯絡委員會 (9)

1	聯絡主任委員 Director Liaison Committee	淨耀法師 Ven. Jing Yao	台灣 Taiwan	PIM-162	
2	聯絡副主任委員 Deputy Director Liaison Committee	顧納瓦沙法師 Ven. K. Gunawansa Thero	英國 UK	IM-374	
3	聯絡委員 Liaison Committee	廣道法師 Ven. Thich Quang Dao	法國 France	IM-519	
4	聯絡委員 Liaison Committee	行寶法師 Ven. Thich Hanh Bao	芬蘭 Finland	PIM-354	
5	聯絡委員 Liaison Committee	心誼法師 Ven. Sing Yin	台灣 Taiwan	IM-462 OM-70	
6	聯絡委員 Liaison Committee	帕納維阿南達法師 Ven. Naranpanawe Ananda Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-520	
7	聯絡委員 Liaison Committee	僧伽皮理亞法師 Ven. Dr. Sanghapriya Mahathero	孟加拉 Bangladesh	IM-788	
8	聯絡委員 Liaison Committee	傳禪法師 Ven. Chuan Chan	菲律賓 Philippines	IM-894	
9	聯絡委員 Liaison Committee	法蓮法師 Ven. Fa Lian	菲律賓 Philippines	IM-379	

15、 Compilation & Translation Committee 編譯委員會 (3)

1	編譯主任委員 Director of Compilation Translation Committee	常露法師 Ven. Chang Lu	台灣 Taiwan	IM-1060	
2	編譯副主任委員 Deputy Director of Compilation & Translation Committee	繼尊法師 Ven. Chi Chun	馬來西亞 Malaysia	IM-889	
3	編譯副主任委員 Deputy Director of Compilation & Translation Committee	法達法師 Ven. Fa Da	台灣 Taiwan		

16、 Consultation Committee 諮議委員會 (4)

1	諮議主任委員 Director Consultation Committee	聖雄法師 Ven. Sheng Hsiung	台灣 Taiwan	PIM-252	
2	諮議副主任委員 Deputy Director Consultation Committee	奧蘭德法師 Ven. Olande Anada	荷蘭 Netherlands	PIM-328	
3	諮議委員 Consultation Committee	蘇必達法師 Ven. G. Sobhita Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-226	
4	諮議委員 Consultation Committee	強達偉瑪拉法師 Ven. K. Chandawimala Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-920	

17、 Purification Committee 淨化委員會 (7)

1	淨化主任委員 Director Purification Committee	賢觀法師 Ven. Sien Kuan	馬來西亞 Malaysia	PIM-375	
2	淨化副主任委員 Deputy Director Purification Committee	傳誼法師 Ven. Chuan Yi	新加坡 Singapore	IM-292 OM-92	
3	淨化委員 Purification Committee	洛尚忠尼法師 Ven. Acharya Lobsang Chogni	巴西 Brazil	OM-138	
4	淨化委員 Purification Committee	布達拉吉達法師 Ven. Buddharakkhita	烏干達 Uganda	IM-772	美國籍但註明 非洲烏干達
5	淨化委員 Purification Committee	德瓦拉基塔法師 Ven. P. Devarakkitha Thero	澳洲 Australia	IM-993	
6	淨化委員 Purification Committee	天濬法師 Ven. Ten Zun	台灣 Taiwan	IM-807	
7	淨化委員 Purification Committee	格納拉塔那法師 Ven. W. Gnanaratana Thero	斯里蘭卡 Sri Lanka	IM-1053	

18、Bhikkhuni Committee 尼眾委員會 ( 23 )

1	尼眾主任委員 Director Bhikkhuni Committee	宏安法師 Ven. Hung An	台灣 Taiwan	PIM-390 OM-39	
2	尼眾副主任委員 Deputy Director Bhikkhuni Committee	慈珉法師 Ven. Ja Min	韓國 Korea	PIM-397	
3	尼眾副主任委員 Deputy Director Bhikkhuni Committee	見引法師 Ven. Chien Ying	台灣 Taiwan	IM-412 OM-64	
4	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	福喜法師 Ven. Phuoc Hy	澳洲 Australia	IM-657	
5	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	如輝法師 Ven. Ju Hwei	台灣 Taiwan	PIM-79	
6	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	禪慧法師 Ven. Chan Hui	台灣 Taiwan	PIM-379	
7	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	蓮懺法師 Ven. Lien Chan	台灣 Taiwan	PIM-142	
8	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	宏任法師 Ven. Hung Jen	台灣 Taiwan	IM-681	
9	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	真悅法師 Ven. Chen Yueh	台灣 Taiwan	IM-682	
10	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	施慧法師 Ven. Shi Hui	台灣 Taiwan	IM-372	

18、Bhikkhuni Committee 尼眾委員會 ( 23 )

	11	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	海慧法師 Ven. Hai Hui	台灣 Taiwan	IM-488	
	12	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	寶林法師 Ven. Bo Lim	韓國 Korea	PIM-396	
	13	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	祖祥法師 Ven. Chu Sian	馬來西亞 Malaysia	PIM-182	
	14	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	智稱法師 Ven. Zhi Cheng	台灣 Taiwan	PIM-262	
	15	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	悟常法師 Ven. Wu Chang	馬來西亞 Malaysia	IM-291	
	16	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	傳培法師 Ven. Chuan Pei	印尼 Indonesia	IM-865	
	17	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	蘇達沙娜法師 Ven. Peliyagoda Sudarshana	美國 USA	OM-152	
	18	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	堅如法師 Ven. Jian Ru	台灣 Taiwan	OM-160	
	19	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	則慧法師 Ven. Tse Hui	中國 China	IM-1007	
	20	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	悟清法師 Ven. Wu Ching	台灣 Taiwan		
	21	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	修慧法師 Ven. Hsiu Hui	台灣 Taiwan		
	22	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	天得法師 Ven. Tien De	台灣 Taiwan		
	23	尼眾委員 Bhikkhuni Committee	常順法師 Ven. Chang Shun	台灣 Taiwan		